

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BUÔN HỒ

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 62/2020/DS-ST

Ngày: 15-12-2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Ông Hồ Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST -DS ngày 22 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Xuân L, sinh năm 1976; có mặt

Địa chỉ: Thôn S 1, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Võ Trung H, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Ánh L, sinh năm 1972; đều có mặt

Địa chỉ: Thôn T 3, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị Xuân L trình bày:

Bà Đoàn Thị Xuân L và ông Võ Trung H, bà Võ Thị Ánh L có mối quan hệ quen biết nhau. Vào ngày 16/02/2019, ông H, bà L có vay của bà L số tiền gốc 530.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, ông H, bà L hẹn đến ngày 02/4/2019 sẽ trả cho bà L số nợ trên. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và ông H, bà L ký xác nhận

bên vay. Đến hạn trả nợ mặc dù bà L đã đòi nhiều lần nhưng ông H, bà L trả nợ cho bà L như đã cam kết. Số tiền trên là tiền riêng của bà L cho vay không liên quan đến chồng bà L.

Nay bà Đoàn Thị Xuân L yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ giải quyết buộc ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L phải trả cho bà L tổng số tiền 704.370.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 530.000.000 đồng, nợ lãi 174.370.000 đồng (Tiền lãi tính từ ngày 16/02/2019 đến ngày 15/12/2020, với lãi suất 1,5%/tháng).

- Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Ánh L trình bày:

Bà L và vợ chồng bà L, ông H có mối quan hệ quen biết, bà L là chủ đại lý nên vợ chồng bà L thường bán cà phê và tiêu cho bà L. Đối với yêu cầu của bà L, bà L chỉ đồng ý trả số tiền 530.000.000 đồng như trong giấy mượn tiền bà L cung cấp. Bà L xác nhận chữ ký trong giấy mượn tiền là chữ ký của vợ chồng ông H, bà L.

Trước đây bà L có vay bà L số tiền gốc 280.000.000 đồng vào năm 2015. Đến tháng 8 năm 2019, bà L đã trả cho bà L số tiền 163.910.000 đồng và 2.400 kg cà phê, thành tiền 96.000.000 đồng. Tổng số tiền bà L đã trả cho bà L là 259.910.000 đồng. Hàng năm bà L chót bán cà phê và tiêu cho bà L nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh.

Do giấy mượn tiền là vợ chồng bà L ký xác nhận, nay bà Đoàn Thị Xuân L yêu cầu vợ chồng bà L phải trả cho bà L tổng số tiền 704.370.000 đồng, trong đó, nợ gốc 530.000.000 đồng, nợ lãi 174.370.000 đồng (Tiền lãi tính từ ngày 16/02/2019 đến ngày 15/12/2020, với lãi suất 1,5%/tháng) thì vợ chồng bà L chỉ đồng ý trả số nợ gốc 530.000.000 đồng, do số nợ 530.000.000 đồng là số tiền gốc và lãi bà L cộng lại, nên vợ chồng bà L xin không trả tiền lãi suất.

- Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà ông Võ Trung H trình bày:

Ông H đồng ý với lời trình bày của vợ là Võ Thị Ánh L, vợ chồng ông H chỉ đồng ý trả cho bà L số nợ gốc là 530.000.000 đồng, còn số tiền lãi thì vợ chồng ông H xin không trả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự,

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L phải trả cho bà Đoàn Thị Xuân L tổng số tiền 704.370.000 đồng, trong đó, nợ gốc 530.000.000 đồng, nợ lãi 174.370.000 đồng (tính từ ngày 16/02/2019 đến ngày 15/12/2020) và tiếp tục tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 16/12/2020 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Xuân L về việc yêu cầu ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L phải trả số tiền nợ gốc là 530.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 16/02/2019, ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L vay của bà Đoàn Thị Xuân L số tiền gốc 530.000.000 đồng, ông H, bà L hẹn đến ngày 02/4/2019 sẽ trả cho bà L số nợ trên. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, ông H, bà L ký xác nhận bên vay và thừa nhận nợ, đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông H, bà L không thanh toán nợ cho bà L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên HĐXX cần buộc vợ chồng ông H, bà L phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 530.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Xuân L về việc yêu cầu ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L phải trả số tiền lãi là 174.370.000 đồng (Tiền lãi tính từ ngày 16/02/2019 đến ngày 15/12/2020, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng). Bị đơn cho rằng trước đây có vay và trả nợ nhiều lần cho bà L, số nợ trên là do bà L cộng dồn cả gốc và lãi theo mức lãi nóng mới thành số tiền nợ 530.000.000 đồng, do bị ép buộc nên ông H, bà L mới ký giấy vay ngày 16/02/2019 và ông H, bà L không đồng ý thanh toán số tiền lãi mà bà L yêu cầu. Tuy nhiên, ông H, bà L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc thanh toán, cho nên lời trình bày của vợ chồng ông H, bà L là không có căn cứ, HĐXX cần buộc vợ chồng ông H, bà L phải trả tiền lãi cho bà L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tổng cộng cả gốc và lãi ông H, bà L phải trả cho bà L số tiền là 704.370.000 đồng.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Xuân L.

Buộc bị đơn ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L phải trả cho Đoàn Thị Xuân L trả tổng số tiền 704.370.000 đồng, trong đó, nợ gốc 530.000.000 đồng, nợ lãi 174.370.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị đơn ông Võ Trung H và bà Võ Thị Ánh L phải chịu 32.174.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn bà Đoàn Thị Xuân L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.540.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0015548 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Kim Chung